

Bản án số: 113/2021/HS-ST

Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình

2. Bà Trần Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2021/HSST-QĐ ngày 03/9/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2021/HSST-QĐ ngày 30/9/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2021/HSST-QĐ ngày 17/11/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/HSST-QĐ ngày 15/12/2021, đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc P, tên gọi khác: /., sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định (Sổ hộ khẩu, xác minh cư trú tại các Bút lục số 38, 51-55, 67); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trịnh Văn T (chết), họ và tên mẹ: Trần Thị H (chết); có chồng là Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1986 và con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 261/2007/HSST ngày 27/12/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, về tội “Không tố giác tội phạm”; bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2014 đến ngày 09/7/2014 được

áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn tại các Bút lục số 04, 05, 69), bị cáo bỏ trốn, ngày 07/01/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra Quyết định truy đối với bị cáo, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 30/06/2014, tại trước quán Karaoke Ngọc Tú, đường N, khu phố H, phường T, Quận X, Công an Quận X bắt quả tang Trịnh Ngọc P và Trần Minh H có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị T. Thu giữ trên tay phải của Trịnh Ngọc P 02 (hai) gói nylon bên trong chứa chất tinh thể không màu.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 7: Trịnh Ngọc P và Trần Minh H khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K (chưa rõ lai lịch) điện thoại thuê P mang ma túy đến Quận 7 bán cho T và hẹn đến khu vực Vườn Lài, quận Tân Phú gặp K để nhận ma túy P rủ H điều khiển xe gắn máy Biển số 51S6-9920 chở P đến gặp, K đưa cho P 02 gói ma túy với giá 3.7000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu GIONEE để liên lạc với T. H chở P mang ma túy đến bán cho T thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, vào ngày 29/6/2014, H cũng chở P đến nhận ma túy của K bán cho T 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng tại trước cổng trường học Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Kiểng, Quận 7. P và H được K trả công 100.000 đồng.

Ngày 03/7/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Minh H, Trịnh Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, P được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại do đang có thai. P bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 truy nã và Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 định tạm đình chỉ vụ án đối với Trịnh Ngọc P. Ngày 28/4/2021, Trịnh Ngọc P ra đầu thú, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phục hồi vụ án đối với bị can Trịnh Ngọc P.

Theo kết luận giám định số 1279/KLGD-H ngày 08/7/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Ngọc P và hình dấu của Công an phường Tân T Tây, Quận 7 có trọng lượng 2,2235g, có Methamphetamine (MA).

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSQ7 ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc P từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Kết luận giám định số 1279/KLGD-H ngày 08/7/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Trịnh Ngọc P nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi để có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi bán ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, tội phạm về ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, vì vậy, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, về tội “Không tố giác tội phạm”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, để thu lợi bất chính, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không nơi cư trú ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Vật chứng và số tiền thu lợi bất chính đã được xử lý tại Bản án số 78/2015/HSST ngày 25/6/2015.

[7] Đối với Trần Minh H đã bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tại Bản án số 78/2015/HSST ngày 25/6/2015.

[8] Đối với Nguyễn Thị T là người nghiện ma túy, đã được xem xét tại Bản án số 78/2015/HSST ngày 25/6/2015.

[9] Đối với K chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc P 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 30/6/2014 đến ngày 09/7/2014.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: Sổ án, VT, HS (TK Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ